
PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

“Điều khoản tham chiếu” bao gồm những nội dung chủ yếu sau:

I. Giới thiệu:

1. Mô tả khái quát về gói thầu

- Tên gói thầu: Chi phí giám sát thi công xây dựng;
- Tên công trình: Đường Đức Hoà Đông – Kênh 6 – Công Bà Bông;
- Loại, cấp công trình: Công trình Giao thông, cấp III;
- Địa điểm xây dựng: xã Mỹ Hạnh, tỉnh Tây Ninh;

a. Quy mô xây dựng:

- Phần đường:
 - + Đoạn từ Km0+000 đến Km1+547,73 (đoạn đường Đức Hòa Đông- Kênh 6) thiết kế dạng đường phố gom theo tiêu chuẩn TCVN 13592:2022.
 - + Đoạn từ Km1+547,73 đến cuối tuyến Km2+030,44 (đoạn kênh 6 –ĐT.824) đường cấp V đồng bằng theo TCVN 4054-05.
 - + Tốc độ thiết kế: (40-50)Km/h.
 - + Tải trọng trục: 10T.
 - + Mặt đường bê tông nhựa, mô đun đàn hồi yêu cầu: $E_{yc} \geq 120$ Mpa.
- Phần thoát nước: cống tròn Ø60 - Ø150 hai bên; tải trọng cống đi dưới vỉa hè hoạt tải H10, tải trọng cống đi dưới mặt đường: H30-XB80.
- Phần chiếu sáng: Bố trí một bên tuyến, khoảng cách 28-31m/trụ phù hợp với cấp đường theo quy chuẩn QCVN 07-7:2023/BXD – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật công trình chiếu sáng.

b. Giải pháp thiết kế:

b.1. Bình đồ:

- Tổng chiều dài thiết kế: 2.030,44m.
- Điểm đầu: Km0+000, giao đường Đức Hòa Đông.
- Điểm cuối: Km2+030,44, giao đường ĐT.824 (công Bà Bông).
- Đoạn từ Km0+000 – Km1+547,73: Tim tuyến bám theo tim đường hiện hữu mở rộng đều ra 2 bên.
- Đoạn từ Km1+547,73 – Km2+030,44: Tim tuyến dịch về phía trái và cách tim đường hiện hữu khoảng 3,25m để đảm bảo phạm vi an toàn của Kênh 6.
- Trên đoạn tuyến thiết kế có tổng cộng 8 đỉnh và 14 đường cong nằm với bán kính thay đổi từ $R=25$ m đến $R=500$ m có thiết kế mở rộng mặt đường và bố trí siêu cao theo cấp đường trong các đường cong nằm. Góc chuyển hướng lớn nhất $A=47^{\circ}20'9''$, góc chuyển hướng nhỏ nhất $A=0^{\circ}0'57''$.
- Trên tuyến có các vị trí giao cắt là ngã ba đầu tuyến, ngã rẽ vào các đường dân sinh dọc theo chiều dài tuyến. Tại các nút giao này có bố trí các bán kính rẽ ($R = 4,00$ m - 15,00m) cho phù hợp với địa hình tại vị trí ngã giao và cấp đường, có bố trí các biển báo và cọc tiêu.

b.2. Trắc đạc:

Cao độ thiết kế bám theo địa hình là chủ yếu dao động từ +3.15m đến +3.73m.

b.3. Trắc ngang thiết kế:

- Đoạn 1 từ Km0+000 – Km1+547 (đường Đức Hòa Đông – Kênh 6):

+ Mặt đường: $2 \times 4,0\text{m} = 8,0\text{m}$ (độ dốc ngang 2%).

+ Vía hè (đắp đất): $2 \times 1,5\text{m} = 3,0\text{m}$.

+ Tổng chiều rộng nền đường = 11,0m.

- Đoạn 2 từ Km1+547 – Km2+030 (Kênh 6 – cống Bà Bông):

+ Mặt đường: $2 \times 2,75\text{m} = 5,5\text{m}$ (độ dốc ngang 2%).

+ Lề đường trái + phần vát trên bó vĩa: $1 \times 0,5\text{m} = 0,5\text{m}$.

+ Lề đường phải: $1 \times 0,5\text{m} = 0,5\text{m}$.

+ Tổng chiều rộng nền đường = 6,5m.

b.4. Kết cấu áo đường:

b.4.1. Kết cấu tăng cường trên đường hiện hữu:

- Bê tông nhựa chặt, BTNC 16 dày 7 cm.

- Tưới nhựa thấm bám tiêu chuẩn 1,0 kg/m².

- Cấp phối đá dăm loại 1 dày 30cm, $K \geq 0,98$.

- Bù vênh cấp phối đá dăm loại 1 (nếu có).

b.4.2. Kết cấu mở rộng mặt đường:

- Bê tông nhựa chặt, BTNC 16 dày 7 cm

- Tưới nhựa thấm bám tiêu chuẩn 1,0 kg/m².

- Cấp phối đá dăm loại 1 dày 30cm, $K \geq 0,98$.

- Bên dưới kết cấu áo đường là lớp sỏi đỏ dày 30cm, đầm chặt $K \geq 0,98$, Eo nền đường $\geq 40\text{Mpa}$.

b.4.3. Kết cấu vượt nối đường giao, nút giao

- Đường hiện trạng kết cấu đá, láng nhựa:

+ Bê tông nhựa chặt, BTNC 16 dày 7 cm;

+ Tưới nhựa thấm bám tiêu chuẩn 1,0 kg/m²;

+ Cấp phối đá dăm loại 1 dày 30cm, $K \geq 0,98$;

+ Bù vênh cấp phối đá dăm loại 1 trên đường hiện hữu (nếu có).

- Đường hiện trạng kết cấu bê tông xi măng:

+ Bê tông xi măng đá 1x2 M300 dày 18cm;

+ Nilong lót;

+ Cấp phối đá dăm loại 1 dày 20cm, $K \geq 0,98$;

+ Bù vênh cấp phối đá dăm loại 1 trên đường hiện hữu (nếu có).

b.5. Kết bó vĩa, vĩa hè:

- Bó vĩa rộng 60cm gồm 02 loại: Loại 1 ngăn cách giữa vĩa hè và mặt đường; loại 2 tại các vị trí có xe ra vào thường xuyên. Bó vĩa bằng BTXM M250 đá 1x2.

- Vĩa hè: đắp đất tận dụng.

b.6. Nền đường:

- Toàn bộ phần đất đào khuôn đường mở rộng, đắp trả công còn dư được tận dụng đắp lề và taluy nền đường.

- Gia cố cừ tràm tại chân taluy những vị trí đi qua ao hoặc nơi trũng thấp dọc hai bên tuyến, mật độ đóng cừ tràm 16 cây/1md, đóng hai hàng, chiều dài cừ tràm $L=4,0m$, đường kính gốc $\varnothing=(8-10)cm$.

b.7. Nút giao:

Các nút giao chính trên tuyến được thiết kế dạng nút giao cùng mức, điều khiển bằng vạch sơn, biển báo và tín hiệu đèn. Bán kính nhánh rẽ $> 8m$; Các nút giao dân sinh được thiết kế dạng nút giao cùng mức, điều khiển bằng vạch sơn, biển báo. Bán kính nhánh rẽ $> 4m$.

b.8. Hệ thống thoát nước:

b.8.1. Thoát nước dọc:

- Đoạn 1 từ Km0+00 – Km1+547: Thiết kế hệ thống cống dọc có đường kính $\varnothing 100 - \varnothing 120$. Tại các đường nhánh đều bố trí hố ga để đấu nối với hệ thống cống dọc của các đường nhánh.

- Đoạn 2 từ Km1+547 – Km2+030: Thiết kế hệ thống cống dọc có đường kính $\varnothing 60cm$ phía bên trái tuyến.

- Hướng thoát nước như sau:

+ Đoạn từ Km0+000 – Km1+547 (T, P): Sử dụng cống $\varnothing 100$ đầu nối vào 02 hố ga $\varnothing 100$ hiện hữu của đường Đức Hòa Đông. Đến Km0+220 thay đổi khẩu độ cống $\varnothing 100$ thành $\varnothing 120$ để đấu nối và thoát nước 01 phần vào hệ thống cống dọc $\varnothing 120$ của ĐT.823D.

+ Đoạn từ Km1+547 – Km2+030 (T): sử dụng cống $\varnothing 60$ hướng thu nước về Km1+789 và xả ra Kênh 6 bằng cống $\varnothing 60$.

b.8.2. Thoát nước ngang:

- Tại Km0+80: Làm mới cống $\varnothing 100$, đầu nối vào cống dọc $\varnothing 100$ trái tuyến tại vị trí hố ga.

- Tại Km0+543: Làm lại cống $\varnothing 100$, đầu nối vào cống dọc $\varnothing 120$ tại vị trí hố ga.

- Tại Km0+900: Làm lại cống $\varnothing 100$, đầu nối vào cống dọc $\varnothing 120$ tại vị trí hố ga.

- Tại Km1+727: Lắp cống ngang đường $\varnothing 60$. Đầu nối vào cống dọc $\varnothing 60$ tại vị trí hố ga.

- Tại Km2+000: Lắp cống ngang đường $\varnothing 40$. Đầu nối vào cống dọc $\varnothing 60$ tại vị trí hố ga.

- Tại Km1+790: làm mới cống $\varnothing 60$.

b.8.3. Kết cấu hệ thống thoát nước:

- Ống cống: Dùng cống BTCT bê tông đá 1x2 25MPa, chiều dài mỗi đốt từ 2,5m 3,0m, mỗi nối âm dương giữa bố trí joint cao su, ngoài trát vữa xi măng 7,5Mpa. Cống thoát nước dưới vỉa hè được sử dụng loại chịu hoạt tải H10. Đối với các đoạn băng đường sử dụng loại chịu hoạt tải H30-XB80.

- Móng cống được chia làm 2 loại:

+ Móng cống đúc sẵn BTCT đá 1x2 M200 đúc sẵn trên lớp BT lót đá 1x2 M150 dày 10cm.

+ Móng cống đổ tại chỗ là BT đá 1x2 M200 trên lớp BT lót đá 1x2 M150.

+ Hồ thu nước bằng bê tông đá 1x2 M200 được đúc sẵn lắp ghép đối với phần dưới và đổ tại chỗ tại công trường đối với phần trên.

+ Đà hàm, lưới máng và tấm đan bằng BTCT đúc sẵn lắp ghép.

+ Lưới chắn rác hồ ga bằng thép hình.

+ Nền đất bên dưới móng công, hồ ga được gia cố bằng cọc cừ tràm mật độ 16 cây/m² chiều dài cừ L=3m, trên đỉnh cừ là lớp cát đệm dày 10cm.

b.9. Tường rào:

- Tường rào của trường Nguyễn Văn Dương đoạn từ Km0+20 – Km0+60 khi mở rộng mặt đường cần được phá dỡ và làm lại mới tại vị trí phù hợp với quy mô mở rộng;

- Kết cấu hàng rào làm lại được như mẫu hiện trạng.

b.10. Hệ thống chiếu sáng:

- Trụ đèn STK cao 6m, 5m và cần đèn cao 2m vươn 1,5m góc nghiêng 10o. Thân trụ cao 6m đường kính đáy 156mm, đường kính đỉnh trụ 76mm dạng côn tròn được làm bằng thép. Thân trụ cao 5m đường kính đáy 140mm, đường kính đỉnh trụ 76mm dạng côn tròn được làm bằng thép.

- Sử dụng cáp điện ngầm CXV/DSTA/PVC 2x16mm²-0,6/1kV từ lưới điện hạ thế cung cấp nguồn cho tủ điều khiển chiếu sáng. Cáp ngầm CXV/DSTA/PVC

2x10mm²-0,6/1kV đi trong mương cáp cấp nguồn cho các bộ đèn chiếu sáng. Cáp điện Cu/XLPE/PVC 3x1,5 mm² - 0,6/1kV để đấu nối từ cửa trụ lên đèn chiếu sáng.

- Móng trụ được đổ bằng bê tông M150 và M200 đá 1x2. Khung bu lông móng bao gồm 4 bộ thanh bu lông M24x1000mm, được hàn cố định bằng thép bản 20x3mm. Phần ren của bộ khung bu lông móng được mạ kẽm. Vật liệu làm bu lông và đĩa định vị là thép SS400 hoặc tương đương.

- Loại đèn: sử dụng đèn LED công suất 100W/220V.

- Tủ điện tự động đóng, cắt theo thời gian yêu cầu, bộ điều khiển sử dụng bằng bộ lập trình PLC. Hệ thống điều khiển trong chế độ thời gian thực.

b.11. An toàn giao thông:

- Xây dựng hoàn chỉnh hệ thống an toàn giao thông theo “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2024/BGTVT”.

b.12. Di dời hạ tầng:

- Đường ống nước, trụ điện trung thế, hạ thế và trụ viễn thông được di dời ra ngoài phạm vi công trình trước khi thi công.

2. Thời hạn hoàn thành:

Thời gian: 730 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

Nhà thầu phải bảo đảm thi công đúng tiến độ và hoàn thành công trình theo đúng thời hạn trong hợp đồng kể từ ngày khởi công công trình và bàn giao mặt bằng thi công. Không khống chế thời gian tối thiểu để thực hiện thi công.

Trước khi thi công từng công tác, từng phần việc thì nhà thầu phải lập biện pháp thi công chi tiết gửi cho Chủ đầu tư xem xét mới được thi công phần tiếp theo hoặc nhà thầu có thể lập biện pháp thi công chi tiết cho tất cả các công tác của công trình và gửi

cho Chủ Đầu tư.

3. Thuế giá trị gia tăng:

Nhà thầu phải chịu trách nhiệm tìm hiểu, tính toán và chào đầy đủ các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có) trong giá dự thầu. Nhà thầu khi tham gia dự thầu phải chào giá dự thầu với thuế giá trị gia tăng là 8% theo đúng cơ cấu của giá gói thầu được duyệt.

II. Phạm vi công việc

Mô tả phạm vi, nội dung công việc sau khi trúng thầu

Phạm vi, nội dung công việc sau khi trúng thầu đối với nhà thầu tư vấn là:

1.1. Kiểm tra các điều kiện khởi công công trình xây dựng theo quy định của pháp luật;

1.2. Kiểm tra sự phù hợp năng lực của nhà thầu thi công xây dựng công trình với hồ sơ dự thầu và hợp đồng xây dựng, bao gồm:

a/ Kiểm tra về nhân lực, thiết bị thi công của nhà thầu thi công xây dựng công trình đưa vào công trường;

b/ Kiểm tra hệ thống quản lý chất lượng của nhà thầu thi công xây dựng công trình;

c/ Kiểm tra giấy phép sử dụng các máy móc, thiết bị, vật tư có yêu cầu an toàn phục vụ thi công xây dựng công trình;

d/ Kiểm tra phòng thí nghiệm và các cơ sở sản xuất vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng phục vụ thi công xây dựng của nhà thầu thi công xây dựng công trình.

1.3. Kiểm tra và giám sát chất lượng vật tư, vật liệu và thiết bị lắp đặt vào công trình do nhà thầu thi công xây dựng công trình cung cấp theo yêu cầu của thiết kế, bao gồm:

a/ Kiểm tra giấy chứng nhận chất lượng của nhà sản xuất, kết quả thí nghiệm của các phòng thí nghiệm hợp chuẩn và kết quả kiểm định chất lượng thiết bị của các tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận đối với vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng, thiết bị lắp đặt vào công trình trước khi đưa vào xây dựng công trình;

b/ Trường hợp nghi ngờ các kết quả kiểm tra chất lượng vật liệu, thiết bị lắp đặt vào công trình do nhà thầu thi công xây dựng cung cấp thì TVGS báo cáo chủ đầu tư để tiến hành thực hiện kiểm tra trực tiếp vật tư, vật liệu và thiết bị lắp đặt vào công trình xây dựng.

1.4. Kiểm tra và giám sát trong quá trình thi công xây dựng công trình, bao gồm:

a/ Thường xuyên kiểm tra an toàn lao động trên công trường;

b/ Kiểm tra biện pháp thi công của nhà thầu thi công xây dựng công trình phù hợp với hồ sơ mời thầu, hồ sơ trúng thầu được duyệt;

c/ Kiểm tra và giám sát thường xuyên có hệ thống quá trình nhà thầu thi công xây dựng công trình triển khai các công việc tại hiện trường. Kết quả kiểm tra đều phải ghi nhật ký giám sát của chủ đầu tư hoặc biên bản kiểm tra theo quy định;

d/ Xác nhận bản vẽ hoàn công;

e/ Nghiệm thu công trình xây dựng theo quy định của pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng (Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng);

f/ Tập hợp, kiểm tra tài liệu phục vụ nghiệm thu công việc xây dựng, bộ phận công trình, giai đoạn thi công xây dựng, nghiệm thu thiết bị, nghiệm thu hoàn thành từng hạng mục công trình xây dựng và hoàn thành công trình xây dựng;

g/ Phát hiện sai sót, bất hợp lý về thiết kế để đề xuất với chủ đầu tư kịp thời điều chỉnh, sửa đổi;

h/ Phối hợp với chủ đầu tư tổ chức kiểm định lại chất lượng bộ phận công trình, hạng mục công trình và công trình xây dựng khi có nghi ngờ về chất lượng;

i/ Phối hợp với chủ đầu tư và các bên liên quan giải quyết những vướng mắc, phát sinh trong thi công xây dựng công trình.

2. Mô tả nhiệm vụ chi tiết.

2.1 Nhiệm vụ :

Chịu trách nhiệm giám sát các giai đoạn liên quan đến việc thực hiện Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình gồm:

Giai đoạn chuẩn bị thi công :

- Kiểm tra điều kiện khởi công công trình xây dựng chủ yếu là điều kiện về mặt bằng xây dựng.

- Giúp Chủ đầu tư thiết lập hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với yêu cầu của dự án. Trình toàn bộ các mẫu biểu, biên bản liên quan đến công tác quản lý chất lượng phù hợp với quy định hiện hành.

- Kiểm tra điều kiện năng lực xây dựng của nhà thầu thi công xây dựng công trình.

- Kiểm tra danh mục, quy cách, chủng loại và tính năng của vật liệu cấu kiện, sản phẩm xây dựng, vật tư thiết bị sẽ sử dụng trong công trình do nhà thầu xây lắp cung cấp.

- Kiểm tra máy móc thiết bị thi công tập kết tới công trình cụ thể :

+ Tính năng kỹ thuật

+ Sự phù hợp với biện pháp tổ chức thi công.

+ Thời gian đăng kiểm.

+ Biện pháp an toàn khi vận hành.

+ Bảo hiểm máy, móc thiết bị và phương tiện theo yêu cầu trong Hồ sơ mời thầu gói thầu Xây lắp cho các khối công trình.

- Kiểm tra văn bằng, chứng chỉ hành nghề của nhân công điều khiển máy móc thiết bị thi công

Giai đoạn thực hiện thi công xây lắp :

- Thực hiện chế độ giám sát thường xuyên, liên tục, có hệ thống tại công trường để quản lý khối lượng, chất lượng, tiến độ các công tác xây lắp do doanh nghiệp xây dựng thực hiện theo hợp đồng giao nhận thầu.

- Kiểm tra hệ thống quản lý chất lượng của doanh nghiệp xây dựng phù hợp với yêu cầu nêu trong hợp đồng giao nhận thầu xây dựng, quy trình và phương án tự kiểm tra chất lượng của doanh nghiệp xây dựng. Tư vấn giám sát sẽ căn cứ vào kế hoạch kiểm tra chất lượng của nhà thầu để thực hiện các bước kiểm tra đánh giá và nghiệm thu theo từng công tác, từng giai đoạn, từng hạng mục, toàn bộ công trình và chịu trách nhiệm về chất lượng các công tác mà mình đã nghiệm thu.

- Thường xuyên kiểm tra sự phù hợp về thiết bị thi công và nhân lực của doanh nghiệp xây dựng được chọn với Hồ sơ dự thầu trong suốt quá trình thi công xây lắp nhằm mục đích đạt được hiệu quả tốt nhất về chất lượng, tiến độ thi công công trình và an toàn trong xây lắp.

- Thực hiện công tác kiểm tra vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng tại hiện trường thông qua :

+ Chứng chỉ xuất xưởng và các thí nghiệm chứng minh chất lượng của lô hàng, đợt sản phẩm do nhà sản xuất cung cấp.

+ Các phiếu kiểm tra xác nhận chất lượng vật liệu sử dụng cho công trình, mẫu vật liệu lấy tại công trường trước khi gia công, lắp đặt.

+ Các phiếu kiểm tra trong quá trình thi công.

+ Các kết quả thí nghiệm hiện trường, thí nghiệm cấu kiện hoàn thành.

- Thay mặt Chủ đầu tư thực hiện công tác kiểm tra vật tư thiết bị trước khi sử dụng, lắp đặt tại công trình thông qua lý lịch, chứng chỉ xuất xưởng và kết quả kiểm định chất lượng thiết bị do các tổ chức có tư cách pháp nhân và các phòng thí nghiệm hợp chuẩn thực hiện. Đặc biệt kiểm tra chặt chẽ xuất xứ, chủng loại, quy cách, số lượng các phụ kiện, chế độ bảo hành theo hợp đồng cung cấp vật tư thiết bị. Việc kiểm tra này phải đảm bảo mục đích loại bỏ các sai sót, khuyết tật trong quá trình vận chuyển đến công trường, cũng như quá trình bảo quản tại công trường.

- Giám sát việc lắp đặt các vật liệu thiết bị đúng theo bản vẽ kỹ thuật, quy trình, phù hợp với thực tế thi công và dây chuyền công nghệ. Thực hiện công tác giám sát thường xuyên, liên tục từ khi có lệnh khởi công từ Chủ đầu tư.

- Kết hợp với nhà thầu xây lắp tiến hành tập hợp các tài liệu, hồ sơ kịp thời để phục vụ cho quá trình nghiệm thu thanh toán đợt cũng như nghiệm thu đưa vào sử dụng. Chủ đầu tư chỉ tiến hành nghiệm thu khi có đầy đủ hồ sơ, tài liệu để nghiệm thu.

- Việc giám sát thi công lắp đặt hệ thống thoát nước không chỉ nhằm mục đích đảm bảo điều kiện vận hành tốt cho từng bản thân từng hệ thống mà phải đảm bảo được yêu cầu vận hành tốt khi tham gia vào hoạt động chung trong phạm vi tổng thể công trình.

- Thay mặt Chủ đầu tư xử lý bằng biên bản bất cứ trường hợp sai sót nào về vật tư thiết bị so với yêu cầu đề ra trong trường hợp ở mọi quá trình từ lúc cung cấp đến khi lắp đặt

đưa vào sử dụng. Tùy từng trường hợp, yêu cầu nhà thầu thay thế sửa chữa hoặc cung cấp bổ sung các phần còn thiếu trước khi chính thức bàn giao cho Chủ đầu tư.

- Tuyệt đối không cho phép đưa vào sử dụng trong công trình những vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng, thiết bị không phù hợp với tiêu chuẩn về chất lượng, quy cách, công nghệ và chưa qua kiểm tra, kiểm định. Trường hợp các vật tư, thiết bị qua kiểm tra không đạt yêu cầu, Tư vấn giám sát phải lập biên bản, khoanh vùng đồng thời yêu cầu Nhà thầu cung cấp phải vận chuyển ngay lô hàng đó ra khỏi công trường.

- Giúp Chủ đầu tư xem xét đánh giá sự phù hợp của các biện pháp thi công xây lắp được Nhà thầu đưa ra so với thiết kế kỹ thuật được duyệt. Các biện pháp thi công sẽ được các chuyên gia của tư vấn giám sát đánh giá dựa trên các yếu tố chủ yếu về mặt công nghệ thiết bị, công nghệ xây dựng, chất lượng, tiến độ, an toàn, khả năng ảnh hưởng tới các hạng mục, phần việc khác, đặc biệt là công tác an toàn cho công trình lân cận nhằm đảm bảo tiến độ và chất lượng công tác xây lắp trên công trường.

- Kết hợp với Nhà thầu xây lắp thực hiện công tác theo dõi và báo cáo các sự cố biến dạng của các hạng mục công trình, toàn bộ công trình và các công trình lân cận trong phạm vi lún ảnh hưởng trong suốt quá trình xây dựng.

- Thực hiện công tác giám sát về chất lượng, khối lượng, tiến độ các công việc xây lắp cho từng bộ phận, giai đoạn xây lắp từng hạng mục công trình và công trình để nghiệm thu theo quy định tại (Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng) cụ thể:

Về chất lượng:

- Giám sát chất lượng công tác xây lắp dựa trên cơ sở các tiêu chuẩn kỹ thuật xây dựng được phép áp dụng; bản vẽ thiết kế và các yêu cầu kỹ thuật riêng của công trình.

- Xem xét và đánh giá sự phù hợp và cần thiết của các tiêu chuẩn do Nhà thầu thi công xây lắp đưa ra theo thực tế thi công tại công trường và giám sát việc tuân thủ chất lượng theo các yêu cầu kỹ thuật này. Các chuyên gia của nhà thầu tư vấn giám sát sẽ chịu trách nhiệm trước Chủ đầu tư và pháp luật về các quyết định của mình.

Về khối lượng:

- Thực hiện việc kiểm tra, theo dõi, xác nhận kịp thời và chịu trách nhiệm các khối lượng thi công xây lắp trên công trường phục vụ cho các công tác thanh quyết toán đúng với hợp đồng thi công xây lắp và phù hợp các quy định hiện hành.

- Cập nhật khối lượng thi công hằng ngày trên công trường và có ý kiến đánh giá trong báo cáo định kỳ trình Chủ đầu tư.

- Xem xét và xác nhận các khối lượng phát sinh trên công trường theo đúng trình tự và nguyên tắc trong hợp đồng.

Về tiến độ:

- Kiểm tra kế hoạch tiến độ công trình (tiến độ chi tiết từng phân từng hạng mục và tiến độ tổng thể).

- Giám sát việc đảm bảo tiến độ thi công của các Nhà thầu theo tiến độ đã đề ra trong hợp đồng thi công xây lắp. Trong trường hợp Nhà thầu có dấu hiệu không đảm bảo tiến độ, tư vấn giám sát phải kịp thời báo cáo cho chủ đầu tư và đề xuất hướng giải quyết khắc phục.

- Thực hiện đánh giá và báo cáo tiến độ thường xuyên trong các báo cáo định kỳ.

- Cập nhật và thống kê toàn bộ các thay đổi thiết kế đã được phê duyệt để bổ túc hồ sơ hoàn thành công trình và làm cơ sở để tính toán khối lượng phát sinh (tăng, giảm).

- Phối hợp với các bên liên quan giải quyết những vướng mắc, phát sinh trong thi công.

- Lập báo cáo tình hình chất lượng, tiến độ phục vụ giao ban thường kỳ cũng như báo cáo định kỳ của Chủ đầu tư về chất lượng, tiến độ của công trình xây dựng.

- Kiểm tra thiết bị máy móc thi công trong quá trình thi công có đúng như ở giai đoạn chuẩn bị thi công thông qua chứng chỉ chất lượng của nơi sản xuất thiết bị và kết quả kiểm định chất lượng thiết bị do các tổ chức có tư cách pháp nhân được nhà nước quy định thực hiện.

- Tổ chức kiểm định sản phẩm xây dựng khi cần thiết. Số lượng mẫu kiểm định này không được vượt quá 5% số lượng mẫu kiểm định phải thực hiện theo quy định của các tiêu chuẩn kỹ thuật và không ít hơn 3 mẫu.

- Kiểm tra và xác nhận bản vẽ hoàn công từng công việc, từng bộ phận, từng giai đoạn, từng hạng mục công trình và đưa công trình vào sử dụng.

- Kiểm tra biện pháp bảo đảm an toàn lao động, phòng chống cháy nổ và vệ sinh trong quá trình thi công xây dựng công trình.

- Trước khi nghiệm thu những bộ phận, hạng mục công trình hoặc công trình, nếu phát hiện các dấu hiệu không đảm bảo chất lượng thì đề nghị kịp thời báo cáo Chủ đầu tư và đề xuất biện pháp kiểm tra, hướng xử lý nếu có sai phạm xảy ra

Giai đoạn hoàn thành xây dựng công trình:

- Kiểm tra, tập hợp toàn bộ hồ sơ pháp lý và tài liệu quản lý chất lượng. Lập danh mục hồ sơ, tài liệu hoàn thành công trình xây dựng theo quy định tại (Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng).

- Tư vấn cho Chủ đầu tư mời cơ quan chức năng quản lý Nhà nước về chất lượng công trình xây dựng kiểm tra công tác nghiệm thu đối với các giai đoạn quan trọng của công trình; kiểm tra sự tuân thủ quy định quản lý chất lượng công trình xây dựng khi hoàn thành công trình đưa vào sử dụng.

- Kiểm tra xác nhận thiết kế bản vẽ phi công phát sinh, thay đổi (nếu có).

- Kiểm tra, xác nhận quyết toán công trình.

2.2 Quyền hạn thực hiện.

- Hướng dẫn, đề xuất nhà thầu xây lắp các biện pháp thi công thích hợp nhằm đảm bảo chất lượng tiến độ thi công

- Được phép dừng thi công và lập biên bản khi nhà thầu xây lắp vi phạm các điều kiện đảm bảo chất lượng công trình, an toàn thi công xây lắp.

- Từ chối nghiệm thu sản phẩm của công tác thi công xây lắp, các giai đoạn xây lắp không đảm bảo chất lượng. Lý do từ chối phải thể hiện bằng văn bản.

- Khi phát hiện thiết bị thi công, nhân lực, vật liệu, cấu kiện sản phẩm xây dựng, thiết bị công trình và thiết bị công nghệ không phù hợp với hợp đồng giao nhận thầu thì được quyền:

- Yêu cầu Nhà thầu xây lắp phải sử dụng thiết bị thi công, nhân lực theo đúng cam kết đã nêu trong hợp đồng giao nhận thầu xây lắp.

Không cho phép đưa vào sử dụng trong công trình những vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng, thiết bị không phù hợp với tiêu chuẩn về chất lượng, quy cách không phù hợp với công nghệ hoặc chưa qua kiểm tra, kiểm định và yêu cầu Nhà thầu vận chuyển ra khỏi phạm vi công trình ngay lập tức.

III. Báo cáo và thời gian thực hiện

Đơn vị tư vấn giám sát phải chuẩn bị và nộp các báo cáo sau

STT	Mục	Số lượng	Thời gian nộp
1	Báo cáo nhanh, báo cáo khi có sự cố	02	Ngay sau khi có hiện tượng xảy ra
2	Báo cáo hiện trường hàng tuần	02	Hàng tuần vào sáng thứ 6 hoặc theo yêu cầu của chủ đầu tư.
3	Báo cáo tiến độ hàng tháng	02	Hàng tháng vào ngày 20 cuối tháng hoặc theo yêu cầu của chủ đầu tư
4	Báo cáo kiểm tra hàng hoá	02	Cho mỗi lần kiểm tra trong vòng 01 tuần sau mỗi lần kiểm tra
5	Báo cáo theo từng đợt nghiệm thu, giai đoạn nghiệm thu	02	Trước khi nghiệm thu
6	Báo cáo hoàn thành	02	Trong vòng 01 tháng sau khi kết thúc

IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu.

Theo mục 2a chương III của E-HSMT

V. Trách nhiệm của Chủ đầu tư

- Chủ đầu tư sẽ cung cấp cho nhà thầu các thông tin, tài liệu liên quan đến dự án mà Chủ đầu tư có được trong khoảng thời gian sớm nhất theo đề nghị của nhà thầu;

-
- Chủ đầu tư sẽ cung cấp cho nhà thầu một (01) bản sao của tất cả các tài liệu liên quan đến thiết kế, hợp đồng đã ký kết với các nhà thầu khác;
 - Chủ đầu tư sẽ cùng hợp tác với nhà thầu và tạo điều kiện đến mức tối đa cho nhà thầu trong quá trình thực hiện hợp đồng.
 - Thanh toán: Chủ đầu tư sẽ thanh toán cho nhà thầu toàn bộ giá hợp đồng theo đúng các quy định được thỏa thuận trong hợp đồng.
 - Thông tin: Chủ đầu tư sẽ trả lời bằng văn bản các đề nghị hay yêu cầu của nhà thầu trong vòng 07 ngày làm việc
 - Nhân lực của Chủ đầu tư: Chủ đầu tư có trách nhiệm cử những cá nhân có đủ năng lực và chuyên môn phù hợp với từng công việc để làm việc với nhà thầu.
 - Chủ đầu tư sẽ cùng bàn bạc và đi tới thống nhất trước khi quyết định các vấn đề quan trọng liên quan đến phạm vi công việc của nhà thầu;
 - Chủ đầu tư sẽ cấp biên bản xác nhận việc hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng cho nhà thầu. Tuy nhiên tất cả việc phê duyệt hay cấp bất kỳ văn bản nào của Chủ đầu tư không làm giảm trách nhiệm của nhà thầu trong quá trình thực hiện hợp đồng